

Ninh Thuận, ngày 14 tháng 11 năm 2018

SỐ TÀI CHÍNH TỈNH NINH THUẬN	Số: 29/ABC-UBND
Số: 12.2.1.2.....	Ngày: 27.11.2018.....
ĐẾN	Cơ sở:
Lưu hồ sơ:	

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2018

Thực hiện Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 11/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương năm 2018;

Thực hiện Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 11/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân bổ ngân sách địa phương năm 2018;

Năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh đã thực hiện nghiêm Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2018 và các văn bản hướng dẫn điều hành ngân sách năm 2018 của Bộ Tài chính; để triển khai thực hiện Ủy ban nhân dân đã ban hành các Quyết định: Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 11/01/2018 về ban hành Kế hoạch triển khai những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán Ngân sách nhà nước năm 2018; Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 14/4/2018 ban hành Kế hoạch cơ cấu lại ngân sách nhà nước theo hướng tăng dần thu nội địa, chi đầu tư phát triển, giảm chi thường xuyên, bảo đảm chi an sinh, phúc lợi xã hội và quốc phòng an ninh năm 2018 của tỉnh Ninh Thuận;

Trên cơ sở số liệu thu, chi ngân sách nhà nước 10 tháng đầu năm 2018 trên Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (Tabmis) đến ngày 30/10/2018, ước thực hiện thu chi 02 tháng còn lại của năm, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2018, tình hình tạm ứng ngân sách năm 2018; việc xử lý thu hồi tạm ứng ngân sách các năm trước đến cuối năm 2018; tình hình sử dụng dự phòng ngân sách nhà nước năm 2018, như sau:

I. Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước năm 2018:

1. Thực hiện thu ngân sách nhà nước năm 2018:

Trên cơ sở kết quả thu 10 tháng, dự kiến thu 2 tháng còn lại của năm, ước thu ngân sách nhà nước năm 2018 toàn tỉnh như sau:

a) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt là: 2.610.000 triệu đồng so dự toán Bộ Tài chính giao đạt 133% (2.610.000 triệu đồng/1.963.000 triệu đồng), so dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao đạt 113% (2.610.000 triệu đồng/2.300.000 triệu đồng), cụ thể:

- Thu nội địa: 2.340.000 triệu đồng, so dự toán Bộ Tài chính giao đạt 120% (2.340.000 triệu đồng/1.958.000 triệu đồng) và đạt 104% so dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao (2.340.000 triệu đồng/2.260.000 triệu đồng), trong đó:

+ Thu cân đối chi (thu nội địa không bao gồm thu tiền sử dụng đất và thu xổ số kiến thiết): 1.970.500 triệu đồng, đạt 110% so dự toán Bộ Tài chính giao (1.970.500 triệu đồng/1.790.000 triệu đồng) và đạt 106% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao (1.970.500 triệu đồng/1.865.000 triệu đồng);

+ Thu tiền sử dụng đất : 284.000 triệu đồng, trong đó:

* Ghi thu ghi chi tiền sử dụng đất các Dự án : 104.500 triệu đồng;

* Thu ứng trước tiền sử dụng đất của Dự án khu đô thị Đông bắc TP Phan Rang- Tháp chàm: ước thực hiện 30.00 triệu đồng;

* Thu tiền sử dụng đất bố trí vốn đầu tư ước thực hiện: 150.000 triệu đồng đạt 150% so dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao (150.000 triệu đồng/100.000 triệu đồng), trong đó ngân sách cấp tỉnh ước thực hiện: 44.500 triệu đồng bằng 78% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao (44.500 triệu đồng/57.000 triệu đồng); ngân sách cấp huyện, thành phố ước thực hiện: 105.500 triệu đồng, đạt 245% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao (105.500 triệu đồng/43.000 triệu đồng);

+ Thu xổ số kiến thiết ước thực hiện 85.000 triệu đồng, đạt 125% so dự toán Bộ Tài chính giao (85.000 triệu đồng/65.000 triệu đồng) và đạt 121% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao (85.000 triệu đồng/70.000 triệu đồng);

- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu ước thực hiện: 270.000 triệu đồng, đạt 54 lần so dự toán Bộ Tài chính giao (270.000 triệu đồng/5.000 triệu đồng) và đạt 6,75 lần dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao (270.000 triệu đồng/40.000 triệu đồng).

b) Ước thu ngân sách năm 2018 theo lĩnh vực:

- Có 13/16 khoản thu dự kiến đạt và vượt dự toán HĐND tỉnh giao, gồm: thu từ DN do TW quản lý; thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh; thu thuế thu nhập cá nhân; lệ phí trước bạ thu, thuế bảo vệ môi trường, tiền sử dụng đất; thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; thu tiền cho thuê đất; thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; thu lệ phí trước bạ; thu phí, lệ phí; thu khác ngân sách; thu cổ định tại xã; thu xổ số kiến thiết;

- Có 03/16 khoản thu không đạt dự toán HĐND tỉnh giao là:

+ Thu từ doanh nghiệp do địa phương quản lý ước đạt 49% dự toán Bộ Tài chính và Hội đồng nhân dân tỉnh giao (32.000 triệu đồng/65.000 triệu đồng) do số thu của một số doanh nghiệp đã chuyển sang hạch toán ở khu vực ngoài quốc doanh theo Thông tư 324/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính;

+ Thu từ DN có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 96% dự toán Bộ Tài chính giao (130.000 triệu đồng/135.000 triệu đồng) và đạt 81% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao (130.000 triệu đồng/160.000 triệu đồng) do nguồn thu từ Công

ty Diageo VN (chiếm tỷ trọng hơn 75% trong tổng thu từ khu vực DN có vốn ĐTNN; ước hụt thu 30 tỷ so với dự toán HĐND tỉnh giao) ngày càng có xu hướng giảm qua các năm do thay đổi thị hiếu tiêu dùng đối với mặt hàng Rượu mạnh;

+ Các khoản thu quản lý qua ngân sách ước đạt 59% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao (134.500 triệu đồng/225.000 triệu đồng) trong năm không thực hiện ghi thu, ghi chi tiền sử dụng đất các Dự án BT do vướng chính sách về giao đất thanh toán các Dự án BT theo Công văn số 3515/BTC-QLCS ngày 28/3/2018 của Bộ Tài chính.

Chi tiết theo Phụ lục số 1 kèm theo

2. Tình hình thực hiện chi ngân sách địa phương năm 2018:

Chi cân đối ngân sách địa phương năm 2018: 5.611.000 triệu đồng đạt 112% so dự toán Bộ Tài chính giao và Hội đồng nhân dân tỉnh giao, trong đó:

a) Chi đầu tư:

Chi đầu tư: 2.332.000 triệu đồng, đạt 132% so dự toán Bộ Tài chính giao (2.332.000 triệu đồng/1.772.796 triệu đồng) và đạt 131% so dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao (2.332.000 triệu đồng/1.774.796 triệu đồng), do trong năm Trung ương bổ sung vốn trái phiếu chính phủ để thực hiện 3 dự án: Đường Vĩnh Hy- Ninh Chữ, Đường Mũi Dinh- Cà Ná, Cầu An Đông (547.666 triệu đồng) và hỗ trợ vốn từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương để xử lý cấp bách các công trình hồ chứa bị hư hỏng nặng: Hồ Lan Ra, Hồ Bàu Ngự, Hồ Bà Râu (10.000 triệu đồng).

b. Chi thường xuyên:

Chi thường xuyên: 3.277.000 triệu đồng, đạt 103% so dự toán được Bộ Tài chính và Hội đồng nhân dân tỉnh giao,

Dự kiến các nhiệm vụ chi ở các lĩnh vực như: Quốc phòng An ninh, giáo dục - đào tạo và dạy nghề, phát thanh truyền hình, sự nghiệp môi trường, quản lý hành chính, chi khác ngân sách ước thực hiện đạt dự toán được Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

Một số lĩnh vực thực hiện vượt dự toán được Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

+ Sự nghiệp Y tế ước thực hiện đạt 113% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao do trong năm Trung ương bổ sung có mục tiêu kinh phí đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng theo số quyết toán năm 2017 (43.143 triệu đồng);

+ Sự nghiệp Văn hóa- thông tin ước thực hiện đạt 103% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao do trong năm Trung ương bổ sung có mục tiêu kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu Công nghệ thông tin (1.000 triệu đồng);

+ Chi đảm bảo xã hội ước thực hiện đạt 104% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao do trong năm bổ sung dự toán thực hiện Chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững từ nguồn kết dư ngân sách năm 2017 theo các văn bản thỏa thuận

thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh: số 100/HĐND - VP ngày 13/7/2018; số 156/HĐND - VP và số 159/HĐND -VP ngày 10/10/2018 (18.837 triệu đồng);

+ Chi sự nghiệp kinh tế ước thực hiện đạt 108% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao do trong năm bổ sung dự toán thực hiện Chương trình mục tiêu nông thôn mới, một số chương trình dự án khác từ nguồn kết dư ngân sách năm 2017 theo các văn bản thỏa thuận thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh: số 100/HĐND - VP ngày 13/7/2018 (17.954 triệu đồng) và kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ để thực hiện khắc phục hậu quả bão lũ đường bộ năm 2017 và quản lý bảo trì đường bộ năm 2018 (17.182 triệu đồng);

Riêng sự nghiệp khoa học - công nghệ ước thực hiện đạt 95% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao do một số đề án tài dự án sẽ chuyển nguồn sang thực hiện trong năm 2019 theo tiến độ thực hiện đề tài.

Chi tiết theo Phụ lục số 2 và phụ lục số 4 kèm theo

III. Tình hình tạm ứng ngân sách năm 2018:

1. Tạm ứng từ ngân sách tỉnh:

- Tạm ứng xử lý thiếu hụt tạm thời cho Thành phố Phan Rang – Tháp Chàm theo quy định tại khoản 3 Điều 58 Luật ngân sách nhà nước năm 2015 số tiền 10.000 triệu đồng (theo Quyết định số 491/QĐ-UBND ngày 29/3/2018 của UBND tỉnh) và Ủy ban nhân dân Thành phố Phan Rang – Tháp Chàm đã hoàn trả 10.000 triệu đồng tại Quyết định số 3495/QĐ-UBND ngày 31/10/2018;

- Tạm ứng thực hiện hỗ trợ các chủ tàu theo QĐ số 48/2010/QĐ-TTg ngày 13/7/2010 của Chính phủ trong khi chờ Trung ương cấp bổ sung kinh phí số tiền: 16.308 triệu đồng (theo Quyết định số 349/QĐ-UBND ngày 10/10/2018 của UBND tỉnh). Dự kiến sẽ thu hồi tạm ứng cuối năm 2018 khi Trung ương cấp bổ sung kinh phí;

- Tạm ứng từ nguồn Bộ Tài chính tạm ứng ngân sách tỉnh do hụt thu để bù hụt thu năm 2017 cho các huyện với tổng số tiền: 6.835 triệu đồng (theo Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của UBND tỉnh, trong đó:

+ Huyện Ninh Sơn: 3.335 triệu đồng;

+ Huyện Thuận Bắc : 3.500 triệu đồng;

Dự kiến thu hồi tạm ứng khi Trung ương hỗ trợ kinh phí bù hụt thu năm 2017 cho tỉnh.

2. Ứng trước dự toán năm 2019:

Ứng trước dự toán năm 2019 theo quy định tại khoản 1 Điều 57 Luật ngân sách nhà nước năm 2015, số tiền: 17.600 triệu đồng để thực hiện các dự án sau:

- Ứng trước dự toán năm 2019 cho Chi cục thủy lợi để thực hiện Dự án Đập hạ lưu Sông Dinh, thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, số tiền: 9.600 triệu đồng (theo QĐ số 1210/QĐ-UBND ngày 17/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh);

- Ứng trước dự toán năm 2019 cho huyện Thuận Bắc để thực hiện dự án đường giao thông liên xã, số tiền 8.000 triệu đồng (theo QĐ số 1569/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh);

Dự kiến bố trí nguồn hoàn trả từ vốn đầu tư trong năm 2019 theo quy định.

IV. Tạm ứng ngân sách các năm trước, xử lý thu hồi đến cuối năm 2018:

1. Số tạm ứng ngân sách tỉnh các năm trước còn phải thu hồi:

Số tạm ứng ngân sách tỉnh các năm trước còn phải thu hồi đến 31/12/2017: 114.539 triệu đồng;

Số đã thu hồi trong năm 2018 đến 30/10/2018: 68.684 triệu đồng;

Số tạm ứng ngân sách còn phải thu hồi đến 30/10/2018: 45.855 triệu đồng.

2. Xử lý thu hồi:

Về các khoản tạm ứng ngân sách tỉnh còn phải tiếp tục theo dõi thu hồi đến ngày 30/10/2018: 45.855 triệu đồng, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ban Thường vụ tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện thu hồi, như sau:

a) Bố trí dự toán chi ngân sách năm 2018 từ nguồn kết dư ngân sách cấp tỉnh năm 2017 để thu hồi tạm ứng tổng số tiền: 3.029 triệu đồng, gồm các khoản sau:

- Chi trả bồi thường thiệt hại theo Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước cho Bà Cao Thị Kính (tạm ứng theo QĐ 2985/QĐ-UBND ngày 30/11/2016 của UBND tỉnh): 1.729 triệu đồng;

- Kinh phí thực hiện nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch của Ban quản lý các khu công nghiệp (tạm ứng theo QĐ 1405/QĐ-UBND ngày 07/6//2016 của UBND tỉnh): 500 triệu đồng;

- Kinh phí thực hiện lập quy hoạch chi tiết xây dựng Cảng cá Ninh Chữ (Tỷ lệ 1/500) cảng cá Ninh Chữ (tạm ứng theo QĐ 1605/QĐ-UBND ngày 20/7/2015 của UBND tỉnh): 800 triệu đồng.

b) Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn đầu tư năm 2019 từ nguồn kết dư ngân sách cấp tỉnh năm 2017 để hoàn trả số đã tạm ứng ngân sách tỉnh để thực hiện các công trình XDCB với tổng số tiền 27.593 triệu đồng, bao gồm các công trình sau:

- Tạm ứng chi đền bù Hệ thống kênh cấp 2, 3 Hồ chứa nước Cho Mo thuộc hệ thống thủy lợi vừa và nhỏ số tiền: 1.548 triệu đồng (tạm ứng theo Quyết định số 2765/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh);

- Tạm ứng thực hiện Nâng cấp đê Bờ Bắc Sông Dinh, số tiền: 7.000 triệu đồng (tạm ứng theo Quyết định số 779/QĐ-UBND ngày 30/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh);

- Tạm ứng thực hiện Nâng cấp đoạn đầu kênh Chính bắc và đường giao thông kết hợp quản lý kênh chính Bắc số tiền: 3.500 triệu đồng (tạm ứng theo Quyết định số 779/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh);

- Tạm ứng thực hiện Dự án nâng cấp cải tạo Quốc lộ 27 (đoạn qua tỉnh Ninh Thuận) số tiền: 6.951,75 triệu đồng (tạm ứng theo Quyết định số 1039/QĐ-UBND ngày 02/06/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh);

- Tạm ứng thực hiện Dự án nâng cấp Đường Phước Đại, Phước Trung số tiền: 8.593,25 triệu đồng (tạm ứng theo Quyết định số 1039/QĐ-UBND ngày 01/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

c) Giao Sở Tài chính có trách nhiệm đôn đốc các đơn vị địa phương nộp trả số còn lại: 15.233 triệu đồng (45.855 triệu đồng - 3.029 triệu đồng - 27.593 triệu đồng), nếu đơn vị có điều kiện nhưng không nộp trả, đề nghị cho giảm trừ dự toán chi thường xuyên năm sau.

Chi tiết theo Phụ lục số 3 kèm theo

V. Tình hình sử dụng dự phòng ngân sách cấp tỉnh năm 2018:

Nguồn dự phòng ngân sách cấp tỉnh năm 2018: 34.657 triệu đồng, đã thực hiện phân bổ theo quy định tại Điều 10 Luật ngân sách nhà nước năm 2015 trong năm 2018 (đến 30/10/2018) với tổng số tiền: 2.993,16 triệu đồng để thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Kinh phí thực hiện gia cố, khắc phục các vị trí hư hỏng sạt lở trên tuyến đê, kè Phú Thọ và Đông Hải, TP Phan Rang-Tháp Chàm (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn): 340,67 triệu đồng.

2. Hỗ trợ kinh phí giúp Sư đoàn Bộ Binh 5, Quân đội nhân dân Lào (Bộ chỉ huy quân sự tỉnh): 1.000 triệu đồng.

3. Kinh phí xử lý khẩn cấp công trình khắc phục chống sạt lở đoạn bờ biển thôn Khánh Nhơn 1, xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn): 600 triệu đồng.

4. Kinh phí mua hóa chất phòng bệnh tay chân miệng trên địa bàn tỉnh (Sở Y tế): 52,49 triệu đồng.

5. Tạm cấp kinh phí thực hiện xây dựng hồ sơ "Nghệ thuật làm gốm truyền thống của người Chăm" trình UNESCO đưa vào danh sách di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp: 1.000 triệu đồng (Sở Văn hóa- Thể thao và Du lịch)

Nguồn dự phòng ngân sách cấp tỉnh năm 2018 còn lại (đến 30/10/2018) 31.573,84 triệu đồng.

Trên đây là báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện nhiệm vụ nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2018.

Kính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh, kỳ họp cuối năm 2018./.

(kèm theo các phụ lục 01, 02, 03, 04)

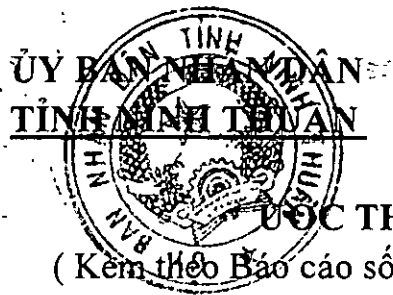
Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính, Sở KHĐT;
- Cục Thuế;
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT, VAL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Bình



ƯỚC THỰC HIỆN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN NĂM 2018

(Kèm theo Báo cáo số 291 /BC-UBND ngày 14 tháng 11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Dự toán 2018		Ước thực hiện năm 2018	So sánh UTH/DT	
		TW giao	HĐND tỉnh giao		UTH/DT TW giao	UTH/DT THĐN D giao
		1	2	3	4=3/1	5=3/2
	Tổng thu NSNN trên địa bàn (I+II)	1.963.000	2.300.000	2.610.000	133%	113%
I	Thu nội địa	1.958.000	2.260.000	2.340.000	120%	104%
	<i>Thu nội địa không tính khoản thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết</i>	<i>1.790.000</i>	<i>1.865.000</i>	<i>1.970.500</i>	<i>110%</i>	<i>106%</i>
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý	749.000	749.000	801.400	107%	107%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý	65.000	65.000	32.000	49%	49%
3	Thu từ khu vực DN có vốn ĐTNN	135.000	160.000	130.000	96%	81%
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	290.000	315.000	352.000	121%	112%
5	Thuế thu nhập cá nhân	110.000	110.000	115.000	105%	105%
6	Lệ phí trước bạ	72.000	72.000	83.000	115%	115%
7	Thuế bảo vệ môi trường	230.000	230.000	251.000	109%	109%
8	Thu tiền sử dụng đất	100.000	100.000	150.000	150%	150%
9	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.000	1.000	2.600	260%	260%
10	Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước	27.000	27.000	65.000	241%	241%
11	Phí - lệ phí	48.000	48.000	52.000	108%	108%

Số TT	Chỉ tiêu	Dự toán 2018		Ước thực hiện năm 2018	So sánh UTH/DT	
		TW giao	HĐND tỉnh giao		UTH/D TTW giao	UTH/D THĐN D giao
		1	2	3	4=3/1	5=3/2
12	Thu tại xã (thu hoạt động công ích)	6.000	6.000	6.000	100%	100%
13	Thu tiền cấp quyền khai thác	12.000	12.000	20.000	167%	167%
14	Thu khác ngân sách	45.000	50.000	50.000	111%	100%
15	Xô số kiến thiết	68.000	70.000	85.000	125%	121%
16	Thu quản lý qua NS		245.000	145.000		59%
	Trong đó: Ghi thu ghi chi tiền sử dụng đất các dự án		225.000	134.500		60%
II	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	5.000	40.000	270.000	5400%	675%



Phụ lục số 02

QUỐC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2018

(Kèm theo Báo cáo số 291 /BC-UBND ngày 14 tháng 11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Dự toán 2018		Ước thực hiện năm 2018	So sánh TH /DT	
		TW giao	HĐND giao		TW giao	HĐND giao
		1	2	3	4=3/1	5=3/2
A.	Tổng Chi cân đối ngân sách địa phương	5.013.647	5.030.802	5.611.000	112%	112%
I	Chi đầu tư phát triển	1.772.796	1.774.796	2.332.000	132%	131%
	Nguồn vốn trái phiếu Chính phủ			558.104		
III	Chi trả lãi phí	1.100	1.100	1.000	91%	91%
IV	Chi thường xuyên	3.172.421	3.186.353	3.277.000	103%	103%
1	Chi quốc phòng an ninh		78.575	78.500		100%
2	Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề	1.236.182	1.258.716	1.259.000	102%	100%
3	Chi sự nghiệp y tế		336.992	380.000		113%
4	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	16.812	16.812	16.000	95%	95%
5	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin		32.558	33.500		103%
6	Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình		13.831	13.800		100%
7	Chi sự nghiệp thể dục thể thao		11.785	11.700		99%
8	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội		200.373	209.000		104%
9	Chi sự nghiệp kinh tế		470.541	509.000		108%
10	Chi sự nghiệp môi trường	41.800	70.162	70.000	167%	100%
11	Chi quản lý hành chính		675.270	675.800		100%
12	Chi trợ giá các mặt hàng chính sách					
13	Chi khác ngân sách		20.738	20.700		100%
V	Giữ nguồn tăng lương (50% tăng thu)					
VI	Bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000	1.000	1.000	100,00	100,00
VII	Dự phòng ngân sách	66.330	67.553			
1	Chi sự nghiệp giáo dục					
2	Chi từ nguồn thu phí lệ phí					

Số TT	Chỉ tiêu	Dự toán 2018		Ước thực hiện năm 2018	So sánh TH /DT	
		TW giao	HĐND giao		TW giao	HĐND giao
		1	2	3	4=3/1	5=3/2
3	Chi quốc phòng địa phương					
4	Chi khác					
C	Bội Chi ngân sách địa phương					
	Chi chuyển giao					
1	Chi bổ sung ngân sách cấp dưới					
2	Chi nộp ngân sách cấp trên					
B.	Chi trả nợ gốc	112.000	112.000	112.000		
	Tổng chi ngân sách	5.125.647	5.142.802	5.723.000	16,83	16,77

Handwritten notes and stamps in the bottom right corner, including a circular official seal and illegible text.



BIỂU TỔNG HỢP TẠM ỨNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG CÒN PHẢI THU HỒI

((Kèm theo Báo cáo số 291 /BC-UBND ngày 14 tháng 11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh))

Đơn vị tính : đồng

Số TT	Đơn vị	Nội dung tạm ứng	Số tiền tạm ứng còn phải thu hồi đến 30/12/2017	Số đã thu hồi năm 2018	Số tiền tạm ứng còn phải thu hồi đến 30/10/2018	Đề xuất hướng xử lý
	Tổng Cộng		114.539.059.809	68.684.250.000	45.854.809.809	
	A Các đơn vị dự toán cấp tỉnh		68.116.886.764	28.574.250.000	39.542.636.764	
	I. Tạm ứng chi hoạt động sự nghiệp		9.494.804.264	574.250.000	8.920.554.264	
1	Sở Tài nguyên và Môi trường					
		Chi cho công tác cấp giấy chứng nhận QSDĐ	13.250.000		13.250.000	Đơn vị nộp trả
		Tạm ứng kinh phí để thanh toán các công trình đo đạc phục vụ dự án Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận	270.000.000		270.000.000	Đơn vị nộp trả
2	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Tạm ứng phục vụ xúc tiến thương mại đầu tư	40.000.000		40.000.000	Đơn vị nộp trả
3	Trung tâm Kỹ thuật TNMT	Ứng KP mua trang thiết bị chuyên dùng và đo đạc	396.200.000		396.200.000	Đơn vị nộp trả

Số TT	Đơn vị	Nội dung tạm ứng	Số tiền tạm ứng còn phải thu hồi đến 30/12/2017	Số đã thu hồi năm 2018	Số tiền tạm ứng còn phải thu hồi đến 30/10/2018	Đề xuất hướng xử lý
4	BQL Rừng Hồ Sông Sắt	Tạm ứng trả công khoán quản rừng quý I/2002	87.000.000	87.000.000		
5	Trung tâm Phát triển Quỹ đất	Tạm ứng KP tổ chức thực hiện đền bù các dự án	1.613.654.264		1.613.654.264	Đơn vị nộp trả từ 2% chi phí bồi thường
6	Sở Giáo dục và Đào tạo	Tạm ứng đầu tư xây dựng Trường Ninh Sơn	33.773.885		33.773.885	Đơn vị nộp trả
7	Trung tâm Khuyến nông tỉnh	DA đa dạng hóa NN và Dự án thủy lợi (284 triệu)	284.000.000		284.000.000	Đơn vị nộp trả
8	Sở Nội vụ					
		Hoàn thiện dự án theo Đề án 513	4.250.000.000		4.250.000.000	Thu hồi tạm ứng khi TW bố trí nguồn
		Tạm ứng kinh phí để thực hiện chế độ hỗ trợ cho 02 ứng viên theo đề án đào tạo cán bộ sau đại học ở nước ngoài	2.449.676.115	430.000.000	2.019.676.115	Sở Nội vụ đơn độc các ứng viên thanh toán chứng từ đào tạo để thu hồi tạm ứng
9	BQL các khu công nghiệp	Tạm ứng án phí	57.250.000	57.250.000		
	II. Tạm ứng chi đầu tư		58.622.082.500	28.000.000.000	30.622.082.500	
1	Sở Nông nghiệp và PTNT					

Số TT	Đơn vị	Nội dung tạm ứng	Số tiền tạm ứng còn phải thu hồi đến 30/12/2017	Số đã thu hồi năm 2018	Số tiền tạm ứng còn phải thu hồi đến 30/10/2018	Đề xuất hướng xử lý
		Tạm ứng kinh phí thực hiện lập quy hoạch chi tiết xây dựng (Tỷ lệ 1/500) cảng cá Ninh Chữ (QĐ 1405/QĐ-UBND ngày 07/06/2016)	800.000.000		800.000.000	Phân bổ dự toán để hoàn trả trong năm 2018
		Tạm ứng chi đền bù Hệ thống kênh cấp 2,3 Hồ chứa nước Cho Mò thuộc hệ thống thủy lợi vừa và nhỏ (QĐ 2765/QĐ-UBND ngày 31/12/2014)	1.548.000.000		1.548.000.000	Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn hoàn trả
		Nâng cấp đê Bờ Bắc Sông Dinh (QĐ 779/QĐ-UBND ngày 30/3/2016)	7.000.000.000		7.000.000.000	Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn hoàn trả
		Nâng cấp đoạn đầu kênh Chính bắc và đường giao thông kết hợp quản lý kênh chính Bắc (QĐ 779/QĐ-UBND ngày 31/12/2016)	3.500.000.000		3.500.000.000	Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn hoàn trả
2	BQL các khu công nghiệp					

Số TT	Đơn vị	Nội dung tạm ứng	Số tiền tạm ứng còn phải thu hồi đến 30/12/2017	Số đã thu hồi năm 2018	Số tiền tạm ứng còn phải thu hồi đến 30/10/2018	Đề xuất hướng xử lý
		Kinh phí quy hoạch	500.000.000		500.000.000	Phân bổ dự toán để hoàn trả trong năm 2018
		Tạm ứng kinh phí bồi thường Bà Cao Thị Kính (QĐ 2985/QĐ-UBND ngày 30/11/2016)	1.729.082.500		1.729.082.500	Phân bổ dự toán để hoàn trả trong năm 2018
3	Sở Giao thông vận tải					
		Dự án nâng cấp cải tạo Quốc lộ 27(đoạn qua tỉnh Ninh Thuận)(QĐ 1039/QĐ-UBND ngày 02/06/2014)	6.951.750.000		6.951.750.000	Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn hoàn trả
		Dự án nâng cấp Đường Phước Đại, Phước Trung (QĐ 1039/QĐ-UBND ngày 01/6/2017)	8.593.250.000		8.593.250.000	Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn hoàn trả
		Thực hiện Dự án Dự án đường Mũi Dinh - Cà Ná	28.000.000.000	28.000.000.000		
	B. Các đơn vị khác		23.872.173.045	20.000.000.000	3.872.173.045	
1	BQL Dự án ODA ngành NN	Tạm ứng KP thiết kế và đền bù các công trình	134.133.050		134.133.050	Đơn vị nộp trả
2	Kho bạc Nhà nước tỉnh	Tạm ứng XDCB Kho bạc thu hồi	38.039.995		38.039.995	Sở Tài chính phối hợp KBNN xử lý trong năm 2018

Số TT	Đơn vị	Nội dung tạm ứng	Số tiền tạm ứng còn phải thu hồi đến 30/12/2017	Số đã thu hồi năm 2018	Số tiền tạm ứng còn phải thu hồi đến 30/10/2018	Đề xuất hướng xử lý
3	Công ty Điện lực Ninh Thuận	Tạm ứng kinh phí để đầu tư hệ thống điện phục vụ cho người dân xã Phước Sơn và Phước Hải, huyện Ninh Phước (QĐ 780/QĐ-UBND ngày 03/5/2017)	3.200.000.000		3.200.000.000	Công ty Điện lực Ninh Thuận hoàn trả mỗi năm 800 triệu đồng. Kết thúc vào năm 2022 (theo CV số 169/UBND-KT ngày 16/01/2017 của UBND tỉnh)
4	BQL các Dự án Xây dựng Hạ tầng Đô thị tỉnh Ninh Thuận	Tạm ứng kinh phí để chi hoạt động của Ban Quản lý Dự án Xây dựng Hạ tầng Đô thị tỉnh Ninh Thuận (QĐ 130/QĐ-UBND ngày 22/01/2015)	500.000.000		500.000.000	Đơn vị nộp trả từ nguồn thu chi phí quản lý các dự án
		Tạm ứng kinh phí để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng công trình Khu tái định cư dự án Trụ sở làm việc của Công An tỉnh	20.000.000.000	20.000.000.000		
	C. Các huyện, thành phố		22.550.000.000	20.110.000.000	2.440.000.000	
1	UBND huyện Ninh Sơn					

Số TT	Đơn vị	Nội dung tạm ứng	Số tiền tạm ứng còn phải thu hồi đến 30/12/2017	Số đã thu hồi năm 2018	Số tiền tạm ứng còn phải thu hồi đến 30/10/2018	Đề xuất hướng xử lý
		Tạm ứng kinh phí hỗ trợ nhà ở 167	2.246.800.000		2.246.800.000	Huyện nộp trả
		Thực hiện xây dựng nhà ở người có công cách mạng	1.160.000.000	1.160.000.000		
2	UBND huyện Bác Ái					
		Tạm ứng kinh phí hỗ trợ nhà ở 167	193.200.000		193.200.000	Huyện nộp trả
		Thực hiện xây dựng nhà ở người có công cách mạng	840.000.000	840.000.000		
3	UBND huyện Ninh Hải	Thực hiện xây dựng nhà ở người có công cách mạng	2.000.000.000	2.000.000.000		
4	UBND huyện Ninh Phước	Thực hiện xây dựng nhà ở người có công cách mạng	860.000.000	860.000.000		
5	UBND huyện Thuận Nam	Thực hiện xây dựng nhà ở người có công cách mạng	1.700.000.000	1.700.000.000		
6	UBND huyện Thuận Bắc	Thực hiện xây dựng nhà ở người có công cách mạng	440.000.000	440.000.000		
7	UBND TP Phan Rang-Tháp Chàm					
		Thực hiện xây dựng nhà ở người có công cách mạng	1.000.000.000	1.000.000.000		
		Bồi thường khu tái định cư	12.110.000.000	12.110.000.000		

KINH PHÍ TRUNG ƯƠNG BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU NĂM 2018

(Số liệu đến 30/10/2018)

(Kèm theo Báo cáo số 291 /BC-UBND ngày 14 tháng 11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
I	Kinh phí sự nghiệp	68.999	
1	KP THĐ giảm thiểu tình trạng tảo hôn 2018	315	CV số 2098 ngày 22/2/2018 của Bộ Tài chính
2	KP THĐ giảm thiểu tình trạng tảo hôn 2017	315	CV số 2096 ngày 22/2/2018 của Bộ Tài chính
3	KP đào tạo bồi dưỡng cấp cơ sở theo QĐ124 năm 2016	44	CV số 2565 ngày 07/3/2018 của Bộ Tài chính
4	KP đào tạo bồi dưỡng cấp cơ sở theo QĐ124 năm 2017	3.103	CV số 2564 ngày 07/3/2018 của Bộ Tài chính
5	KP hỗ trợ khai thác gỗ rừng tự nhiên theo QĐ số 2634	3.197	CV số 2634 ngày 08/3/2018 của Bộ Tài chính
6	Kp khám chữa bệnh trẻ em dưới 6 tuổi năm 2010-2014	3.156	CV số 3395 ngày 27/3/2018 của Bộ Tài chính
7	QTKP đóng BHYT năm 2017	39.987	CV số 4329 ngày 13/4/2018 của Bộ Tài chính
8	KP quản lý, bảo trì đường bộ bổ sung năm 2017	8.000	CV số 4659 ngày 23/4/2018 của Bộ Tài chính
9	KP quản lý, bảo trì đường bộ lần 1 năm bổ sung năm 2017	9.182	CV số 5101 ngày 04/5/2018 của Bộ Tài chính
10	CTMT công nghệ thông tin	1.000	CV số 1625 ngày 11/9/2018 của Bộ Tài chính
11	Bổ sung kinh phí sự nghiệp CTMT ứng phó BĐKH	700	CV số 11241 ngày 17/9/2018 của Bộ Tài chính
II	Vốn đầu tư	557.666	
1	Bổ sung vốn trái phiếu chính phủ để thực hiện 3 dự án: Đường Vĩnh hy Ninh Chữ, Đường Mũi Dinh- Cà Ná, Cầu An Đông	547.666	CV số 8706 ngày 23/7/2018 của Bộ Tài chính
2	Hỗ trợ vốn từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương để xử lý cấp bách các công trình hồ chứa bị hư hỏng nặng (Hồ Lanh Ra, Hồ Bàu Ngự, Hồ Bà Râu)	10.000	CV số 13049 ngày 24/10/2018 của Bộ Tài chính
	Tổng cộng	626.665	